TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2022/ DS-ST
Ngày: 16-9-2022.
Về việc: Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Phượng
2. Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐHPT - DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Thế D sinh năm 1975; địa chỉ: số nhà 26, ngõ 212, đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

- *Bị đơn*: ông Phạm Văn K sinh năm 1969; địa chỉ: số nhà 07, ngõ 13, đường T, phố L, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế D trình bày: ông và ông Phạm Văn K có mối quan hệ quen biết và để tạo điều kiện cho nhau làm kinh tế gia đình từ năm 2009 đến năm 2012 ông đã nhiều lần cho ông K vay tiền. Sau nhiều lần ông K trả nợ cho ông thì ông K còn nợ ông tổng số tiền là 547.000.000 đồng có giấy vay do chính ông Phạm Văn K viết và ký; cụ thể như sau;

- Lần 1: Ngày 25/3/2011 ông K có viết giấy biên nhận vay của ông số tiền 10.000.000 đồng (trong giấy viết ngày 25/3/11);

- Lần 2: Ngày 30/9/2011 ông K có viết giấy biên nhận vay của ông số tiền 90.000.000 đồng (trong giấy viết ngày 30/3/11);

- Lần thứ 3: Ngày 28/02/2012 ông K viết giấy vay tiền có nội dung: ngày 07/3/2011 ông K vay ông số tiền gốc 200.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến tháng 2/2012 là 288.000.000 đồng, ông K đã trả 39.000.000 đồng, tổng số tiền ông K còn nợ lại cả gốc và lãi là 447.000.000 đồng;

Trong giấy vay nợ chỉ có giấy nợ lần 2 thỏa thuận ngày 30/10/2021 trả nợ, còn các giấy vay nợ khác không thỏa thuận thời gian trả nợ. Hai bên thỏa thuận bằng miệng về số tiền lãi, không ghi trong giấy vay nợ. Giấy vay tiền lần 3 thực chất là giấy xác nhận nợ, ông xác định số tiền 200.000.000 đồng ông K viết vay ngày 07/3/2011 trong giấy vay tiền thực tế là vay ngày 03/3/2011 (có giấy biên nhận). Ông K đã trả cho ông 39.000.000 đồng tiền lãi và ông đã trả bìa đỏ ông K thế chấp cho chủ sử dụng. Quá trình vay tiền đến nay ông đã nhiều lần đòi ông K trả cho ông số tiền vay trên nhưng ông K không trả mà còn trốn tránh, không thực hiện việc trả nợ cho ông. Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2022 ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn K phải trả nợ số tiền cho ông là 547.000.000 đồng. Nếu ông K không trả cho ông số tiền trên thì ông đề nghị Tòa án tính lãi suất từ khi xét xử cho đến khi ông K trả hết số nợ theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa , ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn K phải trả nợ cho ông số tiền gốc là 300.000.000 đồng và không yêu cầu trả số tiền lãi là 247.000.000 đồng .

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông Phạm Văn K theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông K không có văn bản ý kiến và không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; ông K không đến Tòa án làm tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các

Điều 166, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế D đối với ông Phạm Văn K về việc: "Tranh chấp đòi tài sản"

Buộc ông Phạm Văn K phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế D số tiền là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thế D không phải nộp án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 12.900.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000800 ngày 17/02/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là ông Nguyễn Thế D có đơn khởi kiện đòi tài sản là số tiền ông Phạm Văn K vay của ông D năm 2011; ông Phạm Văn K cư trú tại phường b, thành phố n, tỉnh Ninh Bình. Đây là tranh chấp đòi tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại phiên tòa ông Nguyễn Thế D vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn K phải trả cho ông số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và không yêu cầu ông K trả số tiền lãi là 247.000.000 đồng. Ông D đã cung cấp cho Tòa án các giấy biên nhận ngày 25/3/2011, ngày 30/9/2011, ngày 03/03/2011 và giấy vay tiền ngày 28/02/2012 để chứng minh yêu cầu khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc giao nộp tài liệu chứng

cứ và các văn bản tố tụng khác cho ông K. Mặc dù ông K biết nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông D nhưng ông K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Việc ông K không phản đối yêu cầu khởi kiện, tài liệu ông D đưa ra chứng tỏ ông K đã thừa nhận khoản nợ của ông D. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả tài sản nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: ông Nguyễn Thế D không yêu cầu ông Phạm Văn K trả số tiền lãi 247.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông D không phải nộp án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.900.000 đồng; ông K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000 đồng (300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng).

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế D.

Buộc ông Phạm Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế D số tiền là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*.)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn K phải nộp 15.000.000 đồng (*mươi lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thế D 12.900.000 đồng (*mười hai triệu chín trăm nghìn đồn*g) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000800 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-9-2022); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI DỒNG XET XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương